

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHỢ ĐỒN  
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 12/01/2022

V/v: *Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ ĐỒN, TỈNH BẮC KẠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Triệu Văn Mẫn

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Xuân Nam

Ông Triệu Văn Thiết

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Ngọc Anh – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Duy Nha - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 64/2021/TLST-HNGĐ ngày 15/10/2021 về tranh chấp “*Ly hôn, nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 28/12/2021 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Vũ Thị Q – sinh năm 1993

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt có lý do (có đơn xin xét xử vắng mặt)

**- Bị đơn:** Anh Mạc Tư K – sinh năm 1983

Nơi ĐKKHKT: Thôn B, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn

Chỗ ở hiện nay: Khu C, xã Y, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt có lý do (có đơn xin xét xử vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Vũ Thị Q trình bày:*

Chị Q và anh Mạc Tư K kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn ngày 06/08/2015. Sau khi kết hôn, chị Q và anh K sinh sống tại thôn B, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Quá trình chung sống giữa hai vợ chồng sau khi kết hôn phát sinh nhiều mâu thuẫn, sống không hạnh phúc. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị Q và anh K có quan điểm sống khác nhau, bên cạnh đó anh K không có trách nhiệm với gia đình và không quan tâm đến vợ con. Chị Q và

anh K đã sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay, trong thời gian ly thân chị Q và anh K không ai quan tâm đến ai. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Q đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh K. Về con chung: Chị Q và anh K có một con chung tên là Mạc Vũ Đ, sinh ngày 28/01/2016. Hiện nay con chung đang sống với chị Q tại thôn B, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Ly hôn, chị Q có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con và không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con hàng tháng. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án Tòa án tiến hành lấy lời khai của anh Mạc Tư K, cụ thể: Anh K khai thông nhất với chị Q về thời gian, điều kiện kết hôn, tình trạng hôn nhân, con chung đúng như chị Q trình bày. Anh K và chị Q ly thân từ năm 2016 cho đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Nay chị Q đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn, anh K nhất trí ly hôn. Về con chung, anh K nhất trí giao cho chị Q được trực tiếp nuôi con đến tuổi trưởng thành, vì thực tế hiện nay chị Q đang là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Việc cấp dưỡng nuôi con anh K không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Vũ Thị Q và anh Mạc Tư K đều có đơn đề nghị Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tại phiên tòa và giữ nguyên quan điểm về những vấn đề của vụ án giống như lời khai trong quá trình tham gia tố tụng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Thẩm phán đã xác định đúng về thẩm quyền giải quyết vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, về tư cách tham gia tố tụng, về thu thập tài liệu, chứng cứ; việc cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự; về thời gian gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự thủ tục tố của pháp luật tố tụng dân trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn và bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 27; khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị Vũ Thị Q được ly hôn với anh Mạc Tư K; Về con chung: Giao con chung tên là Mạc Vũ Đ, sinh ngày 28/01/2016 cho chị Vũ Thị Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi; việc cấp dưỡng nuôi con chung hai bên không có yêu cầu, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết; Về tài sản chung và nợ chung: không có, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Vũ Thị Q khởi kiện xin ly hôn với anh Mạc Tư K có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn B, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự và thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về trình tự, thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành các trình tự giải quyết vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Ngày 28 tháng 12 năm 2021 Tòa án đưa vụ án ra xét xử và tổng đạt hợp lệ cho các bên đương sự. Nguyên đơn chị Vũ Thị Q và bị đơn anh Mạc Tư K đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về nội dung vụ án: Căn cứ lời trình bày của chị Vũ Thị Q, anh Mạc Tư K, đối chiếu với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử nhận định:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Q và anh Mạc Tư K kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn ngày 06/8/2015 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn chị Q và anh K thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay, không còn ai quan tâm đến ai. Cả hai bên đều xác định có mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được và đều có nguyện vọng ly hôn. Như vậy có đủ căn cứ xác định hôn nhân của chị Q và anh K đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

Về con chung: Chị Vũ Thị Q và anh Mạc Tư K có một con chung Mạc Vũ Đ, sinh ngày 28/01/2016. Quá trình giải quyết vụ án, chị Q và anh K đều thống nhất giao con chung cho chị Q nuôi dưỡng sau ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy giao con chung Mạc Vũ Đ cho chị Vũ Thị Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Vũ Thị Q và anh Mạc Tư K đều không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về yêu cầu chia tài sản chung và nợ chung: Chị Vũ Thị Q và anh Mạc Tư K không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Vũ Thị Q phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:** Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Vũ Thị Q.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Q được ly hôn anh Mạc Tư K.

2. Về con chung: Giao con chung Mạc Vũ Đ, sinh ngày 28/01/2016 cho chị Vũ Thị Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con chung chị Vũ Thị Q và anh Mạc Tư K không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Sau khi ly hôn anh Mạc Tư K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung khi cần thiết các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Vũ Thị Q và anh Mạc Tư K không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Vũ Thị Q phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền số 00001261 ngày 15 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn, bị đơn đều vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh: 01
- VKS huyện Chợ Đồn 02
- THADS huyện Chợ Đồn 01
- UBND xã N (Nơi ĐKKH) 01
- Các đương sự 02
- Lưu hồ sơ 01
- Lưu vp 01

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Triệu Văn Mẫn**



